

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28- 02-2022

(V/v: Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Dũng - Ông Phan Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:

Không tham gia.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 314/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐST - HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QDDST – HNGĐ ngày 14/02/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vương Thị V - sinh năm 1990. *(Có mặt)*

Địa chỉ: xóm 14A, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Lý Văn C- sinh năm 1987. *(Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do):* Địa chỉ: xóm 14A, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vương Thị V trình bày: Chị và anh Lý Văn C kết hôn vào ngày 26/3/2009 tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách 2 bên không phù hợp, không có tiếng nói chung, thường xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã được gia đình và ban xóm hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị V xác định chị không thể chung sống với anh C được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh V.

- Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung Lý Hữu T, sinh ngày 18/6/2009; Lý Tuệ N, sinh ngày 26/11/2012. Nếu tòa án giải quyết ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi 2 con vì hiện nay 2 con đang ở với chị, mặt khác chị V cũng có thu nhập ổn định nhờ nghề kinh doanh Spa tại xã B, huyện Y từ 8.000.000 đồng - 10.000.000 đồng/tháng, bên cạnh chị còn có người thân gia đình bên ngoài hỗ trợ

cho chị và các con nên chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng, mặt khác các con chung đều có đơn nguyện vọng ở với chị V.

- Về tài sản: chị V không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn: anh Lý Văn C quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C vẫn không có mặt. Tòa án đã trực tiếp tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh C ký nhận vào các văn bản tố tụng tuy nhiên tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh C không có mặt mà không báo cho Tòa án biết lý do vắng mặt vì vậy Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy lời khai của anh C được. Song qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp và qua biên bản xác minh tại xóm, xã thì tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên giữa chị V và anh C đúng như chị V trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị V tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh V có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn anh Lý Văn C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó căn cứ Điều 227, 228 của BLTTDS Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy hôn nhân giữa chị V, anh C là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu xin ly hôn nguyên đơn cho rằng do tính cách vợ chồng không hòa hợp. Qua xác minh tình trạng hôn nhân nguyên nhân mâu thuẫn trên là đúng thực tế, phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị V, anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

[2.2] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị V có nguyện vọng được nuôi con chung đề nghị giữ nguyên hiện trạng vì hiện nay các con đang ở với chị ổn định mặt khác chị V cũng có thu nhập ổn định nhờ nghề kinh doanh Spa tại xã B, huyện Y từ 8.000.000 đồng - 10.000.000 đồng/tháng, bên cạnh chị còn có người thân gia đình bên ngoại hỗ trợ cho chị và các con nên chị không yêu cầu cấp dưỡng mặt khác các con chung đều có đơn nguyện vọng ở với chị V.

Xét nguyện vọng được nuôi con chung của chị V là chính đáng thể hiện quyền và nghĩa vụ của chị V cũng như nguyện vọng của các con hơn nữa từ khi vợ chồng mâu thuẫn các con đều ở với chị V, mặt khác chị V cũng có thu nhập từ việc kinh doanh nghề spa có thu nhập từ 8.000.000 đồng - 10.000.000 đồng (chị V nộp

bảng thu nhập lưu tại hồ sơ có xác nhận địa phương) lại có người thân bên ngoài hỗ trợ cả vật chất lẫn tinh thần vì vậy cần giữ nguyên hiện trạng tiếp tục giao 2 con chung cho chị V chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi trưởng thành, tránh xáo trộn sinh hoạt và học tập của các cháu là phù hợp với thực tế phù hợp với nguyện vọng của các con chung cũng như phù hợp với pháp luật.

*Về cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

[3] Về tài sản: Chị V không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; khoản 4 điều 207; Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83 của luật Hôn Nhân & Gia đình;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vương Thị V.

- **Về hôn nhân:** Cho chị Vương Thị V được ly hôn anh Lý Văn C.

- **Về con chung:** Tiếp tục giao 2 con chung là Lý Hữu T, sinh ngày 18/6/2009 và Lý Tuệ N, sinh ngày 26/11/2012 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- **Án phí:** Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị Vương Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị V được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010972 ngày 03/12/2021.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS H. Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Nhung